

Bản án số: **07/2023/HNGĐ-ST**
Ngày 09/02/2023
V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Hiền Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Lê Quỳnh Hoa**

Bà Phan Thị Nga

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Thùy - Thư ký

Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 239/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thanh H; Sinh năm 1962; Đăng ký hộ khẩu thường trú: số 48 L, phường H, quận H, thành phố H; Hiện ở tại: Phòng 308 nhà D tập thể d, ngõ 326 N, phường T, quận T, thành phố H (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh T; Sinh năm 1945; Đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện ở tại: số 48 L, phường H, quận H, thành phố H (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - bà Dương Thị Thanh H trình bày:

Về tình cảm: Bà và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 21/10/2015 tại UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn, ông T là người sống gia trưởng và chặt chẽ trong vấn đề tiền bạc nên cuộc sống chung không thoải mái, bà H luôn phải lo nghĩ về kinh tế cho gia đình. Bà H phải quán xuyến mọi việc trong gia đình, chăm lo các con, các cháu riêng của ông T nhưng khi bà H ốm thì không một ai trong gia đình ông T quan tâm, chăm sóc cũng như không có sự tôn trọng đối với bà H. Ngoài

ra, ông T còn ngăn cản việc bà H có mối quan hệ với gia đình, họ hàng của bà H. Từ năm 2020, bà H và ông T đã sống ly thân.

Nay tình cảm của bà đối với ông T không còn, không thể hòa giải mâu thuẫn để đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết quyết cho bà được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H và ông T không có con chung

Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, bà H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông T đến Tòa án làm việc nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ:

Ngày 12/01/2023 Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm lập biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Mạnh T có sự chứng kiến của đại diện Ủy ban nhân dân phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn - bà Dương Thị Thanh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh T. Về con chung, tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Bà H trình bày: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn - Ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

+ Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

+ Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 21, 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Dương Thị Thanh H đối với ông Nguyễn Mạnh T.

Về con chung: không có.

Về tài chung, công nợ chung: Bà H, ông T cùng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bà Dương Thị Thanh H có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn đối với ông Nguyễn Mạnh T. Do đó, đây là vụ án tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là ông Nguyễn Mạnh T có hộ khẩu thường trú và hiện ở tại số 48 L, phường H, quận H, thành phố H; theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Dương Thị Thanh H có mặt, bị đơn là ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân:

- Về tình cảm: Bà Dương Thị Thanh H và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hàng Bò, quận Hoàn Kiếm thành phố Hà Nội ngày 21/10/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 47, quyển số 02/2013). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa bà H và ông T đã phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau về tính cách, lối sống. Tòa án tiến hành ghi lời khai của ông T, ông T cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng. Ông T và bà H đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Bà H có yêu cầu ly hôn, ông T cũng đồng ý.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T không hợp tác, không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà H cho đến khi Tòa án tiến hành việc xác minh, ghi lời khai của ông. Điều này chứng tỏ, ông T cũng không quan tâm đến cuộc hôn nhân của ông và bà H, không có ý định hàn gắn hay mong muốn được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ cho ông và bà H. Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, hòa thuận, vợ chồng thương yêu giúp đỡ lẫn nhau không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H đối với ông T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà H, ông T cùng trình bày ông bà không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H và ông T cùng trình bày không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, 53 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Dương Thị Thanh H. Bà Dương Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh T.

2. Về con chung: Bà H, ông T không có con chung nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H, ông T khai không có công nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Bà Dương Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 51761 ngày 05/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

Án xử công khai sơ thẩm, bà Dương Thị Thanh H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- Cơ quan cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền Vinh

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND Q. Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS Q Hoàn Kiếm;
- Cơ quan cấp ĐKKH;
- Các đương sự;
- L- u hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hiền Vinh